Tuấn LT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72 /2014/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/01/2014 của Bộ Công Thương về hợp nhất Nghị định về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị quyết số 149/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3874/TTr-SCT ngày 27/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 – 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thời điểm áp dụng mức hỗ trợ thực hiện từ ngày 01/01/2015 (Căn cứ theo Nghị quyết số 149/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Đồng Nai về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa
TEL: (061) 3822501 - FAX: (061) 3823854 - 3824934

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng
chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /2014/QĐ-UBND ngày 26 /12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

UBND các huyện, thị xã Long Khánh (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) thực hiện việc đầu tư, xây dựng kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; các doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp.

Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng chợ nông thôn chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này 01 lần. Sau khi chợ đi vào hoạt động, việc sửa chữa, nâng cấp chợ thuộc trách nhiệm của Ban quản lý chợ hoặc tổ chức kinh doanh, khai thác quản lý chợ.

b) Việc hỗ trợ kinh phí thực hiện đúng theo quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Điều kiện hỗ trợ

Chợ được hỗ trợ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Chợ có dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định về quản lý đầu tư xây dựng, phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế đối với từng cấp độ chợ theo quy định hiện hành.

b) Chợ có trong quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được UBND cấp huyện cụ thể hóa trong kế hoạch đầu tư hàng năm và được UBND cấp huyện lập danh sách đề nghị hỗ trợ, được Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành lựa chọn và được UBND tỉnh phê duyệt.

c) UBND cấp huyện,doanh nghiệp, hợp tác xã có cam kết góp vốn hoặc huy động xã hội hóa để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình (ngoài phần ngân sách tỉnh hỗ trợ).

d) Chợ có nhiều hộ kinh doanh đang hoạt động ổn định cần thiết phải xây dựng lại hoặc chợ xây dựng tại vị trí mới mà đất chợ không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ di dời, có dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng kinh phí xây dựng không quá 05 tỷ đồng.

đ) Chợ đầu tư xây dựng xong phải đảm bảo hoạt động có hiệu quả, có cam kết của tiểu thương vào mua bán.

Điều 3. Quy hoạch quỹ đất dành cho đầu tư chợ

1. Diện tích quy hoạch đất chợ (không bao gồm khu phố thương mại - phố chợ) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9211: 2012 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế":

a) Đối với chợ hạng 1 (trên 400 sạp): Trên 6.200m^2.

b) Đối với chợ hạng 2 (từ 200 đến 400 sạp): Từ 3.200m^2 - 6.200m^2.

c) Đối với chợ hạng 3 (dưới 200 sạp): Từ 2.000 m^2 đến dưới 3.200m^2;

d) Những chợ nông thôn hiện đang quản lý và khai thác nếu không có đủ điều kiện mở rộng thì giữ nguyên, ưu tiên xây dựng chợ trên nền cũ, việc đầu tư xây dựng chợ tại địa điểm mới phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thiết kế xây dựng chợ:

Thiết kế chợ phải đảm bảo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9211: 2012 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế".

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ MỨC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHỢ NÔNG THÔN

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Ưu tiên hỗ trợ đầu tư chợ thuộc 34 xã điểm nông thôn mới, trước mắt trong năm 2015, chọn những chợ cần thiết phải đầu tư để hoàn thành chỉ tiêu về chợ trong bộ tiêu chí nông thôn mới (có danh sách kèm theo).

Đối với chợ thuộc 102 xã vùng nông thôn còn lại được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 (chợ thuộc danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 về việc phê duyệt đề án Phát triển thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020). Ưu tiên đầu tư, mở rộng các chợ quá tải, quá cũ, di dời các chợ vi phạm lộ giới giao thông, chợ xây mới tại những xã chưa có chợ, những nơi có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng chợ có căn cứ vào lộ trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh được sử dụng vào các hạng mục: San lấp mặt bằng, xây dựng nhà lồng chính, hệ thống đường nội bộ chợ, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với chợ do UBND cấp huyện đầu tư.

- Ngân sách tỉnh:

+ Đối với thị xã Long Khánh, các huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Thống Nhất, ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ theo các hạng mục quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này, tỷ lệ hỗ trợ 40% tổng dự toán kinh phí đầu tư, mức hỗ trợ theo tỷ lệ trên nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/01 chợ.

+ Đối với các địa bàn còn lại gồm: Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ theo các hạng mục quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này, tỷ lệ hỗ trợ 60% tổng dự toán kinh phí đầu tư, mức hỗ trợ theo tỷ lệ trên nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng/01 chợ.

- Ngân sách cấp huyện:

UBND cấp huyện sử dụng từ nguồn ngân sách của địa phương hàng năm hỗ trợ cho công tác đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn, tỷ lệ hỗ trợ tối thiểu 20% tổng dự toán kinh phí đầu tư.

- Thực hiện chính sách xã hội hóa: Các hộ tiểu thương cùng tham gia đóng góp xây dựng các hạng mục còn lại (xây dựng các quầy, sạp chợ, ki-ốt chợ, hệ thống điện đến từng sạp). Đối với các xã ở những vùng khó khăn không huy động được nguồn xã hội hóa, ngân sách huyện khó khăn thì UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét xử lý cụ thể.

Trường hợp chợ đầu tư xong bằng ngân sách tỉnh, huyện và các hộ tiểu thương đóng góp nhưng sau đó chuyển qua hình thức đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thì UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng phương án quản lý chợ để quản lý phần ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

b) Đối với chợ do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư:

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn nông thôn đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Quy định này được ngân sách tỉnh hỗ trợ 40% tổng dự toán kinh phí tại Điểm b, Khoản 1 Điều này, nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/01 chợ, phần còn lại là vốn của doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp huy động từ các nguồn hợp pháp theo quy định hiện hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ và thanh quyết toán

Thực hiện theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính quy định.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Công Thương: Cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng đề án, kế hoạch phát triển chợ; tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến phát triển chợ, xây dựng quy chế quản lý chợ theo phân cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện xem xét, thẩm định, lựa chọn chợ nông thôn được hỗ trợ theo quy định này, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để đăng ký vốn thực hiện cho năm sau.

c) Tham gia ý kiến vào xây dựng các dự án chợ do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư xây dựng chợ.

d) Hướng dẫn thực hiện quy định về kinh doanh, khai thác, quản lý chợ khi đưa chợ vào hoạt động đối với chợ do tỉnh hỗ trợ đầu tư.

đ) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chính sách báo cáo UBND tỉnh.

e) Phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan thống nhất lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn theo quy định tại Quy định này. Hàng năm lập kế hoạch về khối lượng nhiệm vụ cụ thể, dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện theo hướng lồng ghép các nguồn vốn gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

g) Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện phân bổ nguồn kinh phí chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng thương mại hàng năm đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng các quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản cho tỉnh theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể "Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020" trên phạm vi cả nước và các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia khác liên quan đến công tác phát triển chợ.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các ngành liên quan xem xét, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh trong dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hàng năm.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan ban hành văn bản liên ngành hướng dẫn trình tự, thủ tục để được hỗ trợ, việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về tài chính đối với chợ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương và UBND cấp huyện rà soát vị trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ, quy hoạch nông thôn mới.

b) Thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh về quyết định thu hồi, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư theo đúng quy định của Luật Đất đai.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện để quy hoạch tất cả các chợ theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Quản lý về quy hoạch và kiến trúc đối với tất cả các chợ, xây dựng mẫu chuẩn đối với từng hạng chợ trên địa bàn tỉnh.

c) Thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về quy hoạch và xây dựng chợ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Phối hợp các sở, ngành chức năng tham mưu bố trí kinh phí xây dựng chợ nông thôn từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và UBND cấp huyện rà soát các chợ cần được hỗ trợ đầu tư để đảm bảo mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

7. Đề nghị Hội Nông dân phối hợp thực hiện:

a) Phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan, UBND cấp huyện lựa chọn chợ để xây dựng.

b) Vận động hội viên Hội nông dân tích cực tham gia các mối liên kết kinh tế với các tổ chức cá nhân khác để mời gọi đầu tư chợ ở khu vực nông thôn.

8. Liên minh Hợp tác xã:

a) Chủ trì, hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc hỗ trợ UBND cấp xã trong việc thành lập các hợp tác xã chợ để tham gia khai thác, quản lý chợ theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập các hợp tác xã chợ; xây dựng, triển khai các chương trình tư vấn, hỗ trợ cho hợp tác xã.

c) Hướng dẫn chuyển đổi mô hình quản lý tại các chợ sang mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp quản lý chợ; hướng dẫn thành lập mới hợp tác xã quản lý chợ.

9. Các sở, ngành khác:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện Quy định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan về chợ.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chỉ đạo UBND cấp xã để lựa chọn địa điểm đầu tư chợ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về địa điểm đã lựa chọn.

b) Hàng năm, lập kế hoạch xây dựng mới, nâng cấp chợ nông thôn trên địa bàn, lựa chọn chợ nông thôn đề nghị hỗ trợ, lập dự toán kinh phí gửi Sở Công Thương trước ngày 30/6 hàng năm để tổ chức khảo sát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Thẩm định, phê duyệt dự án chợ theo phân cấp hoặc theo uỷ quyền của UBND tỉnh.

d) Khi lập dự án đầu tư xây dựng các chợ trên địa bàn (trường hợp UBND cấp huyện làm chủ đầu tư) phải có ý kiến của Sở Công Thương về quy mô, công năng sử dụng, hình thức quản lý sau đầu tư, đồng thời phải cân đối đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ.

đ) Hàng năm, chủ động cân đối bố trí ngân sách cấp huyện để thực hiện việc đầu tư xây dựng chợ; quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hiện hành.

e) Định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương và các cơ quan liên quan theo quy định.

g) Trường hợp chợ đầu tư xong bằng ngân sách tỉnh, huyện và các hộ tiểu thương đóng góp nhưng sau đó chuyển giao thông qua đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân được thành lập, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật để đấu thầu khai thác thì UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng phương án quản lý chợ để quản lý phần ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

2. UBND cấp xã:

a) Chủ trì đề xuất với UBND cấp huyện báo cáo các sở, ngành về địa điểm, quy mô, hạng chợ tại địa phương để đề nghị hỗ trợ đầu tư. Đối với khu vực nông thôn, quy hoạch xây dựng chợ phải thể hiện trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện, UBND tỉnh về hiệu quả đầu tư xây dựng chợ khi được hỗ trợ đầu tư kinh phí từ ngân sách tỉnh và đề xuất cơ chế quản lý khai thác chợ sau đầu tư.

b) Có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nhà nước về triển khai xây dựng chợ theo kế hoạch được duyệt.

c) Quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách này theo phân cấp hiện hành.

d) Huy động các nguồn lực từ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp và tùy theo khả năng ngân sách cấp mình, có thể chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện Quy định này. Phấn đấu đạt tiêu chí về chợ nông thôn theo lộ trình xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt. Dành quỹ đất có lợi thế về thương mại để ưu tiên cho xây dựng chợ nông thôn.

đ) Quản lý, khai thác có hiệu quả các chợ trên địa bàn theo đúng quy định; thực hiện kế hoạch chuyển đổi các Ban Quản lý chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

e) Chịu trách nhiệm về việc để phát sinh các chợ tạm, tự phát, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường, vĩa hè; kiên quyết giải tỏa các chợ tạm, chợ tự phát, đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy.

g) Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức vận động, di dời tiểu thương về chợ mới, sau khi chợ nông thôn mới được thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: Lồng ghép từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể "Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020" trên phạm vi cả nước và các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia khác liên quan đến công tác phát triển chợ.

2. Nguồn ngân sách tỉnh bố trí hàng năm để thực hiện chính sách phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Nguồn ngân sách cấp huyện: Sử dụng từ nguồn ngân sách của địa phương hàng năm cùng với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện lập danh sách các chợ đề nghị hỗ trợ, dự toán tổng mức kinh phí hỗ trợ theo hướng dẫn của Quy định này, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến nội dung của Quy định này, Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành tổng hợp, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

Phụ lục 1

DANH SÁCH CHỢ NÔNG THÔN ĐẦU TƯ XÂY DỰNNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 72 /2014/QĐ-UBND ngày 26 /12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Địa điểm	Mã quy hoạch	Thuộc xã điểm	Tổng diện tích (m^2)	Hạng chợ			Tính chất đầu tư		
						I	II	III	Xây mới trên nền chợ cũ	Di dời – xây mới ở vị trí khác	Nâng cấp cải tạo chợ đã có sẵn
1	Chợ Bảo Bình	Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, Cẩm Mỹ	A154	x			x		x		
2	Chợ Xuân Bảo	Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, Cẩm Mỹ	A162	x	7.779			x	x		
3	Chợ Ấp 1- Xuân Đường	Ấp 1, xã Xuân Đường, Cẩm Mỹ	A163	x	250			x		x	
4	Chợ Phú Xuân (Ngọc Lâm)	Ấp Ngọc Lâm, xã Phú Xuân, Tân Phú	A69	x	2.500			x	x		
5	Chợ Suối Nho	Ấp Chợ, xã Suối Nho, Định Quán	A80	x	4.487			x	x		
6	Chợ Phú Túc	Ấp Chợ, xã Phú Túc, Định Quán	A82	x	2.840			x	x		
7	Chợ Hưng Lộc	Ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, Thống Nhất	A55	x	480			x			x
8	Chợ Hưng Long	Ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, Thống Nhất	A34	x	3.000			x		x	
9	Chợ Phước Khánh	Xã Phước Khánh, Nhơn Trạch	A142	x	1.438			x			x
10	Chợ Phước An	Ấp Bà Trường, xã Phước An, Nhơn Trạch	A151	x	3.500			x		x	
11	Chợ Trị An	Ấp 1, xã Trị An, Vĩnh Cửu	A135	x	3.000			x		x	
	Cộng						**1**	**10**	**5**	**4**	**2**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

Phụ lục 2

DANH SÁCH CHỢ NÔNG THÔN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 72 /2014/QĐ-UBND ngày 26 /12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Địa điểm	Mã quy hoạch	Thuộc xã điểm	Tổng diện tích (m^2)	Hạng chợ			Tính chất đầu tư		
						I	II	III	Xây mới trên nền chợ cũ	Di dời – xây mới ở vị trí khác	Nâng cấp cải tạo chợ đã có sẵn
	Huyện Xuân Lộc			**5**	**54.705**	**0**	**5**	**10**	**1**	**1**	**13**
1	Chợ Xuân Đà	QL 1, ấp 5, xã Xuân Tâm	A109		5.692		x				x
2	Chợ Ấp 2- Xuân Hưng	Ấp 2, xã Xuân Hưng	A111		3.484		x				x
3	Chợ Xuân Thọ	Ấp Thọ Chánh, xã Xuân Thọ	A112	x	3.660			x			x
4	Chợ Suối Cát	Ấp Suốt Cát 1, xã Suối Cát	A113		4.730		x				x
5	Chợ Bảo Hòa	QL 1, ấp Hoà Hợp, xã Bảo Hoà	A114	x	4.832		x				x
6	Chợ Gia Ray	Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	A115		2.778			x			x
7	Chợ Xuân Lộc	Khu 4, Thị trấn Gia Ray	A116		3.355		x				x
8	Chợ Bình Hòa	Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú	A118	x	2.989			x			x
9	Chợ Thọ Lộc	Ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ	A119	x	1.300			x	x		
10	Chợ Lang Minh	Xã Lang Minh	A120		6.658			x			x
11	Chợ Tân Hữu	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	A121		2.575			x			x
12	Chợ Xuân Hòa	Ấp 3, xã Xuân Hòa	A122		2.116			x			x
13	Chợ Xuân Bắc	Ấp 2B, xã Xuân Bắc	A123		6.492			x			x
14	Chợ Mã Vôi	Xã Bảo Hòa	A127	x	4.045			x			x
15	Chợ Trảng Táo	Xã Xuân Tâm	A128					x		x	
	Huyện Cẩm Mỹ			**3**	**13.895**	**0**	**0**	**3**	**2**	**0**	**1**
16	Chợ Láng Me	Ấp Láng Me, xã Xuân Đông	A157	x	4.266			x	x		
17	Chợ Lâm San	Ấp 1, xã Lâm San	A168	x	1.850			x	x		

18	Chợ Xuân Bảo	Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo		x	7.779			x			x
	Huyện Tân Phú			**2**	**25.622**	**0**	**0**	**8**	**0**	**4**	**3**
19	Chợ Phú Điền	Ấp 3, xã Phú Điền	A62		7.000			x		x	
20	Chợ Phú Lộc	Ấp 6, xã Phú Lộc	A63		4.390			x			x
21	Chợ Đắc Lua	Ấp 12, xã Đắc Lua	A67		2.039			x		x	
22	Chợ 138- Phú Sơn	Ấp Phú Lâm 3 , xã Phú Sơn	A66		1.538			x			x
23	Chợ Núi Tượng	Ấp 4, xã Núi Tượng	A68		1.600			x			x
24	Chợ Phú Xuân (Ngọc Lâm)	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	A69	x	3.055			x			
25	Chợ Phú Thịnh	ấp 6, xã Phú Thịnh	A73	x	1.000			x		x	
26	Chợ Phú Thanh	ấp Bầu Mây, Xã Phú Thanh	A75		5.000			x		x	
	Huyện Định Quán			**1**	**31.566**	**0**	**2**	**9**	**0**	**7**	**4**
27	Chợ Phú Lợi	Ấp 2, xã Phú Lợi	A76		3.291		x				x
28	Chợ Trung tâm Định Quán	Ấp Hiệp Đồng, TT Định Quán	A77		5.000		x				x
29	Chợ Gia Canh (Xã)	Ấp 2, xã Gia Canh	A79		10.000			x			x
30	Chợ Phú Vinh	Xã Phú Vinh	A83	x	3.622			x		x	
31	Chợ Chiều Túc Trưng	Ấp Hòa Bình, xã Túc Trưng	A84					x		x	
32	Chợ Vĩnh An- La Ngà	Ấp Vĩnh An, xã La Ngà	A88					x		x	
33	Chợ 105- Phú Ngọc	Ấp 2, xã Phú Ngọc	A90		5.480			x		x	
34	Chợ Lâm Trường III	Ấp 7, xã Thanh Sơn	A91					x		x	
35	Chợ Thanh Sơn	Ấp 1, xã Thanh Sơn	A92		3.000			x			x
36	Chợ Bến phà 107	Ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định	A93					x		x	
37	Chợ Ngã ba 107	Ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định	A94		1.173			x		x	
	Huyện Thống Nhất			**3**	**7.033**	**0**	**2**	**3**	**0**	**1**	**4**
38	Chợ Phúc Nhạc	Ấp Phúc Nhạc, xã Gia Tân 3	A48	x	962		x				x
39	Chợ Võ Dõng	Ấp Võ Dõng, xã Gia Kiệm	A50		498			x			x
40	Chợ Ấp 5-Lộ 25	Ấp 5, xã Xã Lộ 25	A53		500			x			x
41	Chợ Dầu Giây	ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2	A47	x	5.073		x				x
42	Chợ Chiều Phan Bội Châu	Ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2	A59	x				x		x	

	Huyện Trảng Bom			**1**	**35.678**	**0**	**1**	**9**	**4**	**3**	**3**
43	Chợ Đồi 61	Ấp Tân Phát, xã Đồi 61	A42		5.000			x			x
44	Chợ Sông Mây	xã Bắc Sơn	A197		7.000		x		x		
45	Chợ Bờ Hồ	TT Trảng Bom	A33					x			x
46	Chợ Hưng Long	xã Hưng Thịnh	A34		2.222			x			x
47	Chợ Hưng Thịnh	xã Hưng Thịnh	A35		3.438			x	x		
48	Chợ cây Gáo	xã Cây Gáo	A36		2.907			x		x	
49	Chợ Quảng Biên	xã Quảng Tiến	A37		3.458			x		x	
50	Chợ An Viễn	xã An Viễn	A41		8.275			x	x		
51	Chợ Bàu Hàm	xã Bàu Hàm	A44		1.212			x		x	
52	Chợ Trường An	Ấp Trường An, xã Thanh Bình	A45	x	2.166			x	x		
	Huyện Long Thành			**2**	**58.912**	**0**	**1**	**8**	**2**	**6**	**1**
53	Chợ Phước Thái	xã Phước Thái	A174		1,931		x				x
54	Chợ ấp 4 - Tam An	ấp 4, Xã Tam An	A180		3.000			x	x		
55	Chợ An Viễng	Ấp An Viễn, xã Bình An	A183		10.000			x		x	
56	Chợ Long An	Ấp 4, xã Long An	A185	x	2.500			x		x	
57	Chợ Ấp 10 Bình Sơn	Ấp 10 Bình Sơn	A184		9.700			x		x	
58	Chợ Ấp 6 Phước Bình	Ấp 6, xã Phước Bình	A187		14.923			x		x	
59	Chợ Ấp 6- Tân Hiệp	Ấp 6, xã Tân Hiệp	A182		10.000			x		x	
60	Chợ Phước Hòa	xã Long Phước	A195	x	6.000			x		x	
61	Chợ Cẩm Đường	Ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường	A193		2.787			x	x		
	Huyện Nhơn Trạch			**2**	**7.665**	**0**	**0**	**7**	**1**	**4**	**2**
62	Chợ Phước Thiền	ấp Trầu, xã Phước Thiền	A141		1.492			x			x
63	Chợ Phú Thạnh	Ấp 1, xã Phú Thạnh	A143		818			x		x	
64	Chợ Vĩnh Thanh (Sơn Hà)	Ấp Sơn Hà, xã Vĩnh Thanh	A144		1.355			x	x		
65	Chợ Ấp 4- Long Thọ	Ấp 4, xã Long Thọ	A146	x	850			x		x	
66	Chợ Phú Hội	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội	A150		500			x		x	
67	Chợ Phú Đông (Giồng Ông Đông)	Xã Phú Đông	A149		1.411			x			x

68	Chợ Phước Khánh	Xã Phước Khánh	A142	x	1.239			x		x	
	Thị xã Long Khánh			1	**10.113**						
69	Chợ Xuân Tân	ấp tân Phong, xã Xuân Tân	A97	x	1.769			x	x		
70	Chợ Bảo Vinh	ấp Ruộng Lớn, xã Bảo Vinh	A98		1.296			x			x
71	Chợ Bàu Cối	ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang	A100		671						x
72	Chợ Xuân Lập	ấp An Lộc, xã Xuân Lập	A102		4.415			x			x
73	Chợ Hàng Gòn	ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn	A103		963			x			x
74	Chợ Bàu Sen	ấp Núi Đỏ, xã Bàu Sen	A 104		670			x	x		
75	Chợ Phú Mỹ	ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập			329			x	x		
	Huyện Vĩnh Cửu			**0**	**51.000**	**0**	**0**	**4**	**0**	**2**	**2**
76	Chợ Phú Lý	Ấp Lý lịch, xã Phú Lý	A136		12.000			x			x
77	Chợ Thạnh Phú	ấp 1, xã Thạnh Phú	A132		20.000			x		x	
78	Chợ Mã Đà	ấp 1, xã Mã Đà	A134		9.000			x		x	
79	Chợ Hiếu Liêm	ấp 3, xã Hiếu Liêm	A133		10.000			x			x

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường